

Số: 1086/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự án: Thí điểm trồng và cải tạo, nâng cấp chất lượng rừng luồng theo hướng chuyển từ rừng luồng thuần loài sang rừng hỗn giao có tỷ lệ cây gỗ hợp lý

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 25/11/2017 quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 3690/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án thí điểm trồng và cải tạo, nâng cấp chất lượng rừng luồng theo hướng chuyển từ rừng luồng thuần loài sang rừng hỗn giao có tỷ lệ cây gỗ hợp lý; số 2479/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Thí điểm trồng và cải tạo, nâng cấp chất lượng rừng luồng theo hướng chuyển từ rừng luồng thuần loài sang rừng hỗn giao có tỷ lệ cây gỗ hợp lý;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 905/TTr-STC ngày 20/3/2019; của Chi cục Lâm nghiệp tại Tờ trình số 11/TTr-CCLN ngày 10/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Thí điểm trồng và cải tạo, nâng cấp chất lượng rừng luồng theo hướng chuyển từ rừng luồng thuần loài sang rừng hỗn giao có tỷ lệ cây gỗ hợp lý” với những nội dung chính sau:

- Toàn bộ phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu được chia làm 03 gói thầu.

- Nội dung các gói thầu: *Chi tiết theo phụ biểu kèm theo.*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chi cục Lâm nghiệp (Chủ đầu tư) căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này để triển khai, tổ chức thực hiện trình tự, các bước công việc theo đúng quy định của pháp luật về lựa chọn nhà thầu; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các Quyết định của mình có liên quan đến các gói thầu được phê duyệt.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa và các sở, ngành, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến ngành; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện, đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện của chủ đầu tư; đảm bảo chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật..

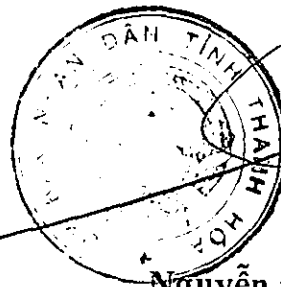
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chi cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

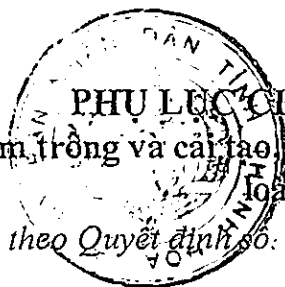
Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (t/hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/cáo);
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NN.
(MC15.3.19)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền



PHỤ LỤC CHI TIẾT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Thí điểm trồng và cải tạo, nâng cấp chất lượng rừng luồng theo hướng chuyển từ rừng luồng thuần loại sang rừng hỗn giao có tỷ lệ cây gỗ hợp lý

(Kèm theo Quyết định số: 1086 /QĐ-UBND ngày 28 /3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Tiến độ thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 1: Tư vấn khảo sát, thiết kế - dự toán công trình.	175.965	Nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Một giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Hợp đồng trọn gói	Tháng 3-4/2019	90 ngày
2	Gói thầu số 2: Cung cấp cây giống cho trồng chính và trồng dặm.	1.971.738		Chào hàng cạnh tranh theo quy trình qua mạng	Một giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Quý I, II/2019	24 tháng
3	Gói thầu số 3: Cung cấp phân bón	1.749.965		Chào hàng cạnh tranh theo quy trình qua mạng	Một giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Quý I, II/2019	24 tháng
	Tổng	3.897.668						